

Bản án số:131/2018/HS-ST
Ngày 28 -9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Tập

2. Ông Thái Quang Định

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đức S**, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1973 tại thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số nhà 14, Ngõ 79 đường H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 119, Gác 2, đường Đ, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (Đã chết) và bà Vũ Thị K; có vợ là Ngô Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: chưa có;

Nhân thân: Ngày 09/3/2000, Tòa án quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong phần dân sự ngày 13/3/2000. Ngày 09/8/2004, Tòa án huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc” phạt bổ sung 3.000.000đồng sung công quỹ nhà nước. Đối với phần dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định Đình chỉ số 102, ngày 30/9/2015 (Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên ủy thác thi hành án cho Chi cục THADS quận Hồng Bàng). Ngày 03/11/2011, Tòa án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”. Ngày 03/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương, thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/11/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2018 và bị tạm giam từ ngày 11/6/2018; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt

-Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1958; địa chỉ: tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 15, khu 5B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút, ngày 02/6/2018, tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường Q, thành phố U làm nhiệm vụ tại khu vực cổng phụ chợ Trung Tâm, thuộc tổ 29B, khu 8, phường Q, thành phố U; đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức S có hành vi cất giấu tại túi quần phía trước bên phải S đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (khi mở niêm phong đặt ký hiệu là M1) và 03 gói giấy bạc nhỏ màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu lần lượt là M2, M3, M4). Toàn bộ số vật chứng được thu giữ, niêm phong theo đúng quy định.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của S: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, biển kiểm soát 29L2-6688; 01 chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng (trong lắp sim số: 01287.306.856); 01 điện thoại di động GIGI V1 màu đen (trong lắp sim không kích hoạt và không sử dụng được do hết hạn) và số tiền 40.000 đồng (Bút lục số 30, 31).

Tại Bản Kết luận giám định số 454/GĐMT ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,353g (không phẩy ba năm ba gam); Mẫu vật M2, M3, M4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,932g (không phẩy chín ba hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức S khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2018, Sỷ từ nhà ở số 119, gác 2, đường Đ, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng, đem theo số tiền 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe máy Suzuki Best biển kiểm soát (BKS) 29L2-6688 tới khu vực đường tàu thuộc phường A, quận L, thành phố Hải Phòng, mục đích đi mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, S gặp một người đàn ông không quen biết (khoảng 50 tuổi) hỏi mua 500.000đồng ma túy “Heroine” và 100.000đồng ma túy “đá”. Người đàn ông này nhận tiền và đưa cho S 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Sỷ nhìn thấy đúng là ma túy loại “đá”) và 03 gói giấy bạc màu trắng (S mở một gói ra kiểm tra thấy trong chứa chất ma túy loại Heroine). Sau đó, S cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào túi quần phía trước bên phải S đang mặc về nhà. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô trên cùng toàn bộ số ma túy mua được đi đến thành phố U, tỉnh Quảng Ninh để chơi cùng bạn. Hồi 17 giờ 55 phút cùng ngày, khi S đang dừng đỗ xe tại khu cổng phụ chợ Trung Tâm thuộc tổ 29B, khu 8, phường Q, thành phố Uông Bí, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng như trên.

Tại Cáo trạng số 139/CT – VKSUB ngày 07- 9-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành

phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra do không nhớ nên bị cáo đã khai giấy đăng ký xe bị công an Hải Phòng thu giữ nhưng đúng là bị cáo đã mang đi cầm cố để lấy tiền và không nhớ ở đâu. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ thể hiện trong hồ sơ phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo (bút lục từ 54 -57).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S với mức hình phạt từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 454/GĐMT bên trong là ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định .

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, BKS 29L2-6688; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng (trong lắp sim số: 01287.306.856); 01 điện thoại di động GIGI V1 màu đen (trong lắp sim không kích hoạt) và số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện tại hồ sơ; phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, lời khai xác nhận của những người

chứng kiến cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 55 phút ngày 02/6/2018, tại khu vực cổng phụ chợ Trung Tâm thuộc tổ 29B, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức S có hành vi tàng trữ trái phép **0,353g** (không phải ba năm ba gam) ma túy Methamphetamine và **0,932g** (không phải chín ba hai gam) ma túy Heroine, tổng trọng lượng là **1,285 gam** ma túy loại Methamphetamine và Heroine, để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng và đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng có 03 tiền án và phải chấp hành hình phạt tù đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà sau khi được ra tù, hòa nhập với cuộc sống xã hội, bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 454/GĐMT bên trong là ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật chứng Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best, BKS 29L2-6688; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng (trong lắp sim số: 01287.306.856); 01 điện thoại di động GIGI V1 màu đen (trong lắp sim không kích hoạt) và số tiền 40.000^d (bốn mươi nghìn đồng) là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại số tiền 40.000^d để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức S** **24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 454/GĐMT bên trong là ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định .

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Best BKS 29L2- 6688; 01 điện thoại di động Nokia đen trắng (trong lắp sim số: 01287.306.856); 01 điện thoại di động GIGI V1 màu đen (trong lắp sim không kích hoạt) và số tiền 40.000^d (Bốn mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại tiền để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2018, bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tập Thái Quang Định

Lương Thanh Thúy